

Bản án số: **18/2022/HS-ST**
Ngày 31/03/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hiệp và bà Vũ Thị Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai H - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 03 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG CAO P** (không có tên gọi khác). Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1976, tại: Q, Q. Nơi ĐKKHTT: Thôn Cẩm Tiến, xã C, thị xã Q, Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Dương Thanh V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; Vợ: Nguyễn Thị Th (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Cố ý gây tH tích*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 14/12/2021 đến ngày 11/01/2022 thì áp dụng biện pháp “*Tạm giam*” do vi phạm lệnh “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị **Dương Thị Thanh H**, sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHTT: Khu 5, phường Q, thị xã Q - Q.

Chỗ ở: Khu 6, phường Y, thị xã Q - Q. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1935.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C - Q - Q. Vắng mặt.

+ Anh **Dương Văn Huấn**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ 34, khu 3, phường H - thành phố H, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 Pt ngày 01/12/2021, chị Dương Thị Thanh H đến nhà bà Vũ Thị P tại thôn Cẩm Tiến, xã C, thị xã Q, tỉnh Q để thả H nhân ngày giỗ của chồng bà P là chú ruột của chị H. Sau đó Dương Cao P (là em trai ruột của chị H) cũng đến nhà bà P để thả H. Do có mâu thuẫn từ trước (P cho rằng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T thường cho chị H nhiều tiền nên sinh ra đồ kỵ với chị H), P và chị H có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau. Chị H lấy máy điện thoại của mình ra để ghi hình sự việc thì P bức tức xông vào dùng chân đạp nhiều nhất vào vùng đầu, người khiến chị H ngã xuống đất thì được mọi người trong gia đình can ngăn. P đi bộ ra cổng nhà bà P thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại LEAD, biển kiểm soát 14X1 - 326.97, màu nâu vàng bạc của chị H dựng trước cổng nên đã nhặt 01 hòn đá kích thước (16x14x11)cm, dùng hai tay đập nhiều nhất vào phần phía trước xe của chị H khiến xe bị hư hỏng củ xi nhan phải, yếm ngoài phải, ốp nhựa ổ khóa và nắp phụ. Lúc này, anh Dương Văn Huấn đến can ngăn nên P vứt hòn đá lại và bỏ về nhà. Sau đó, chị H trình báo cơ quan Công an và giao nộp vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 85/KL - HĐĐG ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q kết luận thiệt hại về tài sản của xe mô tô 14X1 - 326.97 là 2.884.000đ (hai triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Dương Cao P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT - VKSQY, ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Dương Cao P về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Cao P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Cao P phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội

đồng xét xử, xử phạt: Dương Cao P từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Dương Cao P tại phiên tòa.

Giao bị cáo Dương Cao P cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã Q, tỉnh Q cùng gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Dương Thị Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 2.884.000 đồng bị cáo tác động gia đình nộp tại giai đoạn chuẩn bị xét xử nhằm khắc phục hậu quả nhưng tại phiên tòa bị hại chị Dương Thị Thanh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền nêu trên cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

01 (một) hòn đá màu vàng, xám có hình khối đa giác, có kích thước (16x14x11)cm là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Tại phần tranh luận Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo công khai xin lỗi chị Dương Thị Thanh H tại phiên tòa và xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 Pt ngày 01/12/2021 tại thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Q, do P có mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình với chị H từ trước nên Dương Cáo P đã có hành vi dùng hòn đá đập phá, làm hư hỏng một số bộ phận trên xe mô tô biển kiểm soát 14X1 - 326.97 của chị Dương Thị Thanh H, gây thiệt hại 2.884.000 đồng.

Bị hại Dương Thị Thanh H có lời khai tại phiên tòa thể hiện: Chị và bị cáo P là chị em ruột. P cho rằng mẹ chị là bà Nguyễn Thị T cho chị nhiều tiền nên thường xuyên chửi bới chị và mẹ chị. Buổi sáng ngày 01/12/2021 chị sang nhà bà Vũ Thị P thấp H ngày giỗ chồng bà P. Khi đang ngồi uống nước tại bàn uống nước nhà bà P cùng với mẹ chị cùng một số người thì P cũng đến thấp H và quay ra bàn uống nước chửi chị và mẹ chị. Chị định lấy điện thoại ra quay video lại sự việc, P thấy thế liền lao vào dùng tay nắm và dùng chân đạp vào người vào đầu chị. Ngay lúc đó mọi người vào can ngăn thì P không đánh chị nữa mà đi ra ngoài cổng nhặt một viên đá ở ven đường đập nhiều nhất vào vùng đầu xe mô tô của chị đang dựng ngoài cổng làm hỏng phần đầu xe và khóa từ gây thiệt hại 2.884.000 đồng theo kết luận định giá tài sản. Về tH tích thì quá trình điều tra chị từ chối giám định và không có yêu cầu gì về tH tích của chị. Về phần thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa chị cũng không yêu cầu P phải bồi thường thiệt hại tài sản. Về phần hình phạt chị đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị T có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 09 giờ 00 Pt ngày 01/12/2021 khi bà đang ngồi uống nước tại nhà bà P ở thôn C, xã C, thị xã Q cùng với con gái bà là Dương Thị Thanh H và một số người khác thì con trai bà là Dương Cao P cũng đến để thấp H ngày giỗ chồng bà P. Sau khi thấp H xong P quay ra chửi bà và chị H. Chửi xong P dùng tay, chân đánh chị H. Ngay lúc này mọi người can ngăn nên P không đánh nữa mà bỏ ra ngoài cổng nhặt một viên đá đập nhiều nhất vào phần đầu xe mô tô của chị H dựng ở cổng nhà bà P làm hỏng phần đầu xe mô tô của chị H. Sau khi mọi người can ngăn đẩy P ra thì P không đập xe nữa. Sau đó bà đưa chị H lên Công an trình báo sự việc.

Lời khai của người làm chứng anh Dương Văn H tại phiên tòa thể hiện:

Mâu thuẫn giữa bị cáo Dương Cao P và bị hại chị Dương Thị Thanh H từ trước như thế nào thì anh không biết. Anh chỉ biết vào khoảng 09 giờ 00 Pt ngày 01/12/2021, khi anh đang ngồi uống nước nhà mẹ đẻ anh là bà Vũ Thị P cùng với chị Dương Thị Thanh H và một số người khác thì có anh Dương Cao P từ bên nhà bên cạnh đi sang thấp H ngày giỗ của bố anh. Sau đó, anh thấy anh P chửi bà T (mẹ đẻ anh P) và chị Dương Thị Thanh H (chị ruột anh P) rồi lao vào đạp chị H ở trên phần

đầu, anh có vào can ngăn nhưng anh P vẫn lao vào đập chị H lần nữa anh mới kéo ra được. Anh P quay ra công thấy xe máy của chị H thì nhặt viên đá to đập vào đầu xe gây vỡ đèn phần đầu. Anh tiếp tục can ra thì anh P bỏ về nhưng vẫn chửi bới tiếp. Sau đó chị H cùng bà T trình báo Công an đến giải quyết.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Dương Cao P về tội “ *Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ *Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 2.884.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005573 ngày 17/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q nhằm khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Do đó cần thiết cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Bị cáo Dương Cao P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi nhằm làm hư hỏng tài sản của chị H. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” vào năm 2008 và đã được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ý thức tự nguyện khắc phục hậu quả. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đồng thời cũng phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về vật chứng:

01 (một) hòn đá màu vàng, xám có hình khối đa giác, có kích thước (16x14x11)cm là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSQY ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã nhận định và truy tố bị cáo với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã rút phần truy tố nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Cao P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về vấn đề khác: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 2.884.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q theo biên lai thu tiền số 0005573 ngày 17/03/2022, nhằm khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại chị Dương Thị Thanh H. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H vẫn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại số tiền 2.884.000 đồng cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Dương Cao P**, phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: **Dương Cao P** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Thời gian thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Cao P cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã Q, tỉnh Q cùng gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa

án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo Dương Cao P tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hòn đá màu vàng, xám có hình khối đa giác, có kích thước (16x14x11) cm.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 15 giờ 00 Pt ngày 08/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q).

Trả lại cho bị cáo số tiền 2.884.000đ (hai triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005573 ngày 17/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Cao P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VP Công an tỉnh Q
- VKSND TX. Q;
- Công an TX. Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX. Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh

